

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024 trên địa bàn xã Trung Lương

Thực hiện Kế hoạch số 126/KH-BCĐ, ngày 17/4/2024 của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện Định Hóa về Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện Định Hóa năm 2024.

Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm xã Trung Lương xây dựng Kế hoạch kiểm tra, hậu về an toàn thực phẩm năm 2024 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Chỉ thị: số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016; 17/CT-TTg ngày 09/5/2017; số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018; số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 và chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động kiểm tra, hậu kiểm để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm.

2. Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể, trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, các sản phẩm từ rau củ quả, thủy sản, sản phẩm từ thủy sản, phụ gia thực phẩm...và các sản phẩm thực phẩm. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm đúng theo quy định của pháp luật.

3. Đánh giá tình hình về an toàn thực phẩm đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

4. Thông qua việc kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy chứng nhận về an toàn thực phẩm: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận nội

dung quảng cáo, Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, việc tự công bố sản phẩm.

5. Qua công tác kiểm tra, hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

6. Ngăn chặn cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; phát hiện xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

II. YÊU CẦU

1. Công tác kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hậu kiểm nhóm sản phẩm, sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể, trường học, lễ hội và các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Các hoạt động kiểm tra, hậu kiểm phải được thực hiện thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Kiểm tra, hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng. Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

3. Hoạt động kiểm tra, hậu kiểm đảm bảo tính chính xác, thống nhất, tránh chồng chéo, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời, đúng pháp luật. Tiến hành công tác kiểm tra, hậu kiểm không cản trở hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

B. NỘI DUNG

I. TRIỂN KHAI CÁC CUỘC KIỂM TRA, HẬU KIỂM NĂM 2024

Căn cứ vào Kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm xã. chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm thường xuyên liên tục đối với cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố trên địa bàn theo phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định.

1. Quý I năm 2024

- Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024.

- Kiểm tra an toàn thực phẩm tại cơ sở thực phẩm theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra y tế năm 2024 đã được phê duyệt.

- Kiểm tra đột xuất các cơ sở thực phẩm trên địa bàn khi có vụ việc phát sinh.

2. Quý II năm 2024

- Kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm trên địa bàn toàn xã.

- Kiểm tra, hậu kiểm các sản phẩm tự công bố theo phân cấp quản lý của ngành y tế.

- Kiểm tra đột xuất các cơ sở thực phẩm trên địa bàn khi có vụ việc phát sinh.

3. Quý III năm 2024

- Kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu.

- Kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành quy định về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống theo phân cấp quản lý.

- Kiểm tra an toàn thực phẩm tại cơ sở thực phẩm theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra y tế năm 2024 đã được phê duyệt.

4. Quý IV năm 2024

- Kiểm tra an toàn thực phẩm tại cơ sở thực phẩm theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra y tế năm 2024 đã được phê duyệt.

- Kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn khi có vụ việc phát sinh.

II. TRỌNG TÂM CÁC HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, HẬU KIỂM

1. Kiểm tra, hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm

Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu:

- Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm.

- Chất cấm trong chăn nuôi, chế biến thực phẩm; sử dụng kháng sinh, thuốc thú y, hóa chất bảo vệ thực vật hoạt động giết mô gia súc, gia cầm nhỏ lẻ, kiểm soát việc sử dụng Salbutamol trong chăn nuôi;

- Kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu

- Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm, đặc biệt nhóm thực phẩm có nguy cơ gây ngộ độc cao.

2. Kiểm tra đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

- Kiểm tra, hậu kiểm các quy định về công bố sản phẩm theo quy định tại chương II, Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Kiểm tra, hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Kiểm tra, hậu kiểm lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên đối với thực phẩm nhập khẩu: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường.

- Kiểm tra, hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021, sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ.

- Kiểm tra, hậu kiểm về sản xuất kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Kiểm tra, hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm của các Bộ, ngành.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; Việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể tại trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm

- Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương tập trung vào các nội dung: Việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ; cấp, thu hồi bản công bố sản phẩm và sản phẩm thuộc đối tượng tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm.

- Đoàn kiểm tra, hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tùy theo mức độ, trường hợp vi phạm, áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: Đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm;

tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm, áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

4. Xử lý vi phạm

- Đoàn kiểm tra, hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; các cơ quan có thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: Đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

- Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

- Kết hợp kiểm tra, hậu kiểm với tuyên truyền quy định xử lý hình sự đối với tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Việc áp dụng xử lý vi phạm phải đúng quy định pháp luật, kết quả xử lý công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, HẬU KIỂM

2. Thời gian báo cáo

a) Đối với các đợt kiểm tra, hậu kiểm liên ngành báo cáo theo thời gian quy định tại Kế hoạch chi tiết triển khai kiểm tra, hậu kiểm của từng đợt.

b) Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra, hậu kiểm năm 2024

- Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 17/6/2024

- Báo cáo năm: Trước ngày 25/11/2024.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024 của Ban Chỉ đạo xã./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Trung tâm Y tế huyện;
- Thành viên BCD DS-KHHGD xã;
- Ban CHNCT;
- Trạm Y tế xã;
- Lưu: VP.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Hoàng Thanh Xuất

